



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	05.01.36	Toán	15.500	K.Khích	12	TRUNG HỌC THỰC HÀNH Đại Học SƯ PHẠM
2	05.01.13	Toán	15.500	K.Khích	10	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
3	05.01.22	Toán	20.000	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
4	05.01.26	Toán	21.000	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
5	05.01.40	Toán	15.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
6	05.01.17	Toán	22.000	Nhì	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
7	05.01.18	Toán	17.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
8	05.01.06	Toán	16.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
9	05.01.19	Toán	18.000	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
10	05.01.23	Toán	29.000	Nhất	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
11	05.01.25	Toán	15.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
12	05.01.01	Toán	26.000	Nhì	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
13	05.01.05	Toán	18.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
14	05.01.11	Toán	22.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
15	05.01.16	Toán	18.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
16	05.01.08	Toán	15.500	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
17	05.01.14	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
18	05.01.15	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
19	05.01.30	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
20	05.01.03	Toán	15.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
21	05.01.10	Toán	26.500	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
22	05.01.12	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
23	05.01.27	Toán	24.500	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
24	05.01.29	Toán	26.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
25	05.01.35	Toán	14.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
26	05.01.39	Toán	20.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
27	05.01.31	Toán	21.500	Nhì	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
28	05.02.06	Vật lí	16.500	Ba	11	THPT GIA ĐỊNH



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	05.02.01	Vật lí	14.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
30	05.02.23	Vật lí	11.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
31	05.02.37	Vật lí	18.750	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
32	05.02.07	Vật lí	15.000	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
33	05.02.10	Vật lí	11.250	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
34	05.02.14	Vật lí	14.250	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
35	05.02.15	Vật lí	12.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
36	05.02.16	Vật lí	12.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
37	05.02.19	Vật lí	11.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
38	05.02.22	Vật lí	13.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
39	05.02.40	Vật lí	20.000	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
40	05.02.03	Vật lí	16.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
41	05.02.08	Vật lí	14.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
42	05.02.21	Vật lí	13.750	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
43	05.02.27	Vật lí	11.750	K.Khích	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
44	05.02.13	Vật lí	12.250	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
45	05.02.35	Vật lí	21.250	Nhì	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
46	05.02.02	Vật lí	26.250	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
47	05.02.04	Vật lí	14.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
48	05.02.05	Vật lí	17.250	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
49	05.02.12	Vật lí	25.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
50	05.02.17	Vật lí	15.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
51	05.02.25	Vật lí	19.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
52	05.02.26	Vật lí	17.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
53	05.02.28	Vật lí	18.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
54	05.02.29	Vật lí	15.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
55	05.02.30	Vật lí	11.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
56	05.02.31	Vật lí	12.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	05.02.32	Vật lí	13.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
58	05.02.33	Vật lí	12.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
59	05.02.36	Vật lí	22.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
60	05.02.38	Vật lí	13.750	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
61	05.02.39	Vật lí	15.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
62	05.02.20	Vật lí	16.750	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
63	05.03.36	Hoá học	15.875	K.Khích	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
64	05.03.13	Hoá học	15.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
65	05.03.17	Hoá học	22.125	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
66	05.03.18	Hoá học	15.875	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
67	05.03.26	Hoá học	26.500	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
68	05.03.32	Hoá học	15.250	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
69	05.03.37	Hoá học	14.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
70	05.03.30	Hoá học	17.875	K.Khích	12	THPT GIA ĐỊNH
71	05.03.04	Hoá học	19.750	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
72	05.03.19	Hoá học	16.125	K.Khích	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
73	05.03.22	Hoá học	18.375	K.Khích	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
74	05.03.06	Hoá học	18.375	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
75	05.03.09	Hoá học	15.000	K.Khích	12	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
76	05.03.14	Hoá học	21.250	Ba	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
77	05.03.21	Hoá học	15.750	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
78	05.03.23	Hoá học	16.750	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
79	05.03.25	Hoá học	21.000	Ba	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
80	05.03.27	Hoá học	16.375	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
81	05.03.33	Hoá học	15.500	K.Khích	12	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
82	05.03.40	Hoá học	15.625	K.Khích	12	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
83	05.03.01	Hoá học	19.125	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
84	05.03.02	Hoá học	29.750	Nhất	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
85	05.03.03	Hoá học	26.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
86	05.03.07	Hoá học	19.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
87	05.03.10	Hoá học	24.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
88	05.03.15	Hoá học	21.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
89	05.03.24	Hoá học	23.375	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
90	05.03.31	Hoá học	23.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
91	05.03.34	Hoá học	17.375	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
92	05.03.39	Hoá học	23.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
93	05.03.08	Hoá học	17.375	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
94	05.03.11	Hoá học	25.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
95	05.03.12	Hoá học	15.375	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
96	05.03.28	Hoá học	22.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
97	05.03.38	Hoá học	15.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
98	05.04.12	Sinh học	23.000	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
99	05.04.27	Sinh học	19.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
100	05.04.28	Sinh học	20.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
101	05.04.24	Sinh học	19.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
102	05.04.25	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
103	05.04.01	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
104	05.04.20	Sinh học	18.250	K.Khích	12	THPT GIA ĐỊNH
105	05.04.26	Sinh học	25.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
106	05.04.29	Sinh học	21.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
107	05.04.16	Sinh học	23.500	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
108	05.04.05	Sinh học	20.750	Ba	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
109	05.04.13	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
110	05.04.40	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT MẠC ĐÌNH CHI
111	05.04.02	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
112	05.04.06	Sinh học	22.500	Nhì	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
113	05.04.10	Sinh học	21.750	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
114	05.04.17	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
115	05.04.30	Sinh học	23.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
116	05.04.31	Sinh học	24.750	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
117	05.04.36	Sinh học	21.500	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
118	05.04.37	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
119	05.04.07	Sinh học	21.250	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
120	05.04.22	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
121	05.04.38	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
122	05.05.36	Tin học	13.040	K.Khích	11	TRUNG HỌC THỰC HÀNH ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
123	05.05.10	Tin học	20.820	Nhì	10	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
124	05.05.35	Tin học	17.007	Ba	10	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
125	05.05.04	Tin học	13.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
126	05.05.26	Tin học	18.129	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
127	05.05.02	Tin học	18.780	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
128	05.05.12	Tin học	16.680	Ba	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
129	05.05.16	Tin học	20.550	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
130	05.05.40	Tin học	18.129	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
131	05.05.38	Tin học	17.820	Ba	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
132	05.05.03	Tin học	21.880	Nhì	12	THPT GIA ĐỊNH
133	05.05.33	Tin học	19.130	Ba	12	THPT GIA ĐỊNH
134	05.05.18	Tin học	16.387	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
135	05.05.23	Tin học	14.650	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
136	05.05.27	Tin học	20.258	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
137	05.05.30	Tin học	15.670	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
138	05.05.37	Tin học	16.640	Ba	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
139	05.05.01	Tin học	21.635	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
140	05.05.06	Tin học	26.480	Nhất	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
141	05.05.09	Tin học	14.305	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
142	05.05.17	Tin học	19.087	Ba	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
143	05.05.15	Tin học	14.180	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
144	05.05.19	Tin học	16.908	Ba	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
145	05.05.20	Tin học	26.224	Nhất	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
146	05.05.21	Tin học	30.432	Nhất	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
147	05.05.34	Tin học	20.826	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
148	05.05.07	Tin học	20.347	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
149	05.05.28	Tin học	13.950	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
150	05.05.32	Tin học	17.670	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
151	05.05.39	Tin học	26.080	Nhất	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
152	05.06.03	Ngữ văn	12.500	K.Khích	10	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
153	05.06.11	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
154	05.06.02	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT LÊ QUÝ ĐÔN
155	05.06.15	Ngữ văn	14.000	Nhì	11	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
156	05.06.28	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
157	05.06.36	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
158	05.06.31	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
159	05.06.19	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
160	05.06.23	Ngữ văn	13.750	Nhì	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
161	05.06.07	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
162	05.06.24	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT NGUYỄN HỮU CẦU
163	05.06.17	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT TRẦN VĂN GIÀU
164	05.06.26	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT LƯƠNG THẾ VINH
165	05.06.25	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
166	05.06.39	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
167	05.06.06	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
168	05.06.18	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
169	05.06.35	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
170	05.06.37	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
171	05.06.13	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
172	05.06.20	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
173	05.06.33	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
174	05.07.19	Lịch sử	16.750	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
175	05.07.03	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
176	05.07.06	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
177	05.07.07	Lịch sử	16.500	Nhì	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
178	05.07.10	Lịch sử	15.250	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
179	05.07.18	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
180	05.07.35	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
181	05.07.29	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
182	05.07.28	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
183	05.07.02	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT NGÔ QUYỀN
184	05.07.15	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
185	05.07.27	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
186	05.07.24	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
187	05.08.15	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
188	05.08.30	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT GIA ĐỊNH
189	05.08.31	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
190	05.08.09	Địa lí	13.750	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
191	05.08.33	Địa lí	14.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
192	05.08.11	Địa lí	14.000	K.Khích	11	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
193	05.08.05	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
194	05.08.01	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
195	05.08.03	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
196	05.08.08	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
197	05.08.16	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
198	05.08.22	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT GIA ĐỊNH

Danh sách này gồm 198 thí sinh

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI

CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	05.09.16	Tiếng Anh	3	3.40	5.20	1.20	12.800	K.Khích	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
2	05.09.30	Tiếng Anh	3.30	4.20	6.10	1.30	14.900	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
3	05.09.02	Tiếng Anh	3	2.90	5.70	1.60	13.200	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
4	05.09.08	Tiếng Anh	3.80	2.90	5.10	1.50	13.300	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
5	05.09.27	Tiếng Anh	3.40	3	5.40	1.60	13.400	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
6	05.09.32	Tiếng Anh	3.40	4.20	5.80	1.10	14.500	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
7	05.09.34	Tiếng Anh	3.30	3.10	5.10	1.20	12.700	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
8	05.09.35	Tiếng Anh	3.40	4	5.50	1.60	14.500	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
9	05.09.37	Tiếng Anh	3.50	4.30	6	1.30	15.100	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
10	05.09.38	Tiếng Anh	3.40	4.20	5.20	1.20	14.000	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
11	05.09.15	Tiếng Anh	3.30	3.50	5	1.30	13.100	K.Khích	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
12	05.09.31	Tiếng Anh	3.30	4.30	5.70	1.10	14.400	Ba	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
13	05.09.36	Tiếng Anh	3.30	3.90	6	1.40	14.600	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
14	05.09.01	Tiếng Anh	3.30	3.70	5.50	1.60	14.100	Ba	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
15	05.09.19	Tiếng Anh	3.30	3.60	6	1.40	14.300	Ba	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
16	05.09.13	Tiếng Anh	3.10	3.70	4.60	1.20	12.600	K.Khích	THPT GIA ĐỊNH
17	05.09.07	Tiếng Anh	3	3.20	5	1.40	12.600	K.Khích	THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
18	05.09.29	Tiếng Anh	2.80	3.80	5.30	1.40	13.300	K.Khích	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
19	05.09.04	Tiếng Anh	3.90	2.70	5.60	1.50	13.700	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
20	05.09.03	Tiếng Anh	3.70	4.30	5.50	1.60	15.100	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
21	05.09.09	Tiếng Anh	3.80	3.70	5.80	1.40	14.700	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
22	05.09.12	Tiếng Anh	3.60	3.10	4.70	1.20	12.600	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
23	05.09.18	Tiếng Anh	3.20	4.80	6.10	1.30	15.400	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
24	05.09.21	Tiếng Anh	3.40	4	5.70	1.40	14.500	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
25	05.09.28	Tiếng Anh	4	4.80	6.10	1.50	16.400	Nhất	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
26	05.09.39	Tiếng Anh	3.80	4.90	5.90	1.70	16.300	Nhất	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
27	05.09.11	Tiếng Anh	3.50	3.40	5.10	1.40	13.400	K.Khích	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
28	05.09.14	Tiếng Anh	3.50	4.30	6.60	1.50	15.900	Nhất	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
29	05.09.17	Tiếng Anh	3.60	4.80	6	1.30	15.700	Nhất	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
30	05.09.24	Tiếng Anh	3.10	3.40	5.60	1.60	13.700	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
31	05.09.25	Tiếng Anh	3.40	3.40	6.20	1.60	14.600	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
32	05.09.20	Tiếng Anh	3.50	4.10	6.40	1.40	15.400	Nhì	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
33	05.09.05	Tiếng Anh	3.50	3.20	5.90	1.50	14.100	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
34	05.11.11	Tiếng Pháp	5.40	2.50	2.90	1.25	12.050	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
35	05.11.18	Tiếng Pháp	5.50	3.25	2.10	1.35	12.200	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
36	05.11.28	Tiếng Pháp	5.35	2.25	2.40	1.5	11.500	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
37	05.11.08	Tiếng Pháp	5.45	1.50	2.90	1.4	11.250	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
38	05.11.10	Tiếng Pháp	5.90	1.75	2.60	1.3	11.550	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
39	05.11.12	Tiếng Pháp	6.75	2.75	3.10	1.425	14.025	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
40	05.11.13	Tiếng Pháp	7.15	1.25	3.60	1.65	13.650	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
41	05.11.16	Tiếng Pháp	6.35	2	2.70	1.475	12.525	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
42	05.11.17	Tiếng Pháp	5.45	2.25	3	1.575	12.275	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
43	05.11.21	Tiếng Pháp	5.90	2.75	2	1.4	12.050	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
44	05.11.30	Tiếng Pháp	5.40	2.50	3.70	1.325	12.925	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
45	05.11.31	Tiếng Pháp	5.75	1.50	2.70	1	10.950	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
46	05.11.01	Tiếng Pháp	7	2.50	3.60	1.725	14.825	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
47	05.11.02	Tiếng Pháp	6.50	2.75	2	1.35	12.600	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
48	05.11.19	Tiếng Pháp	5.35	2.25	2.10	1.575	11.275	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
49	05.11.23	Tiếng Pháp	6.40	2.75	3.50	1.525	14.175	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
50	05.11.24	Tiếng Pháp	5.45	2	3.20	1.35	12.000	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
51	05.11.25	Tiếng Pháp	6.80	3.25	1.50	1.3	12.850	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
52	05.11.34	Tiếng Pháp	5.20	1.50	2.80	1.25	10.750	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
53	05.11.36	Tiếng Pháp	5	2.25	2.30	1.275	10.825	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
54	05.11.38	Tiếng Pháp	4.80	2.50	2.20	1.275	10.775	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
55	05.11.15	Tiếng Pháp	7.25	2.75	3	1.45	14.450	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
56	05.12.07	Tiếng Trung	3.80	3.95	6.45	1.4	15.600	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
57	05.12.08	Tiếng Trung	3.50	4.05	6.60	1.65	15.800	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
58	05.12.04	Tiếng Trung	3.80	3.65	6.75	1.35	15.550	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
59	05.12.05	Tiếng Trung	2.80	2.95	5.70	1.3	12.750	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
60	05.12.06	Tiếng Trung	3.10	3.45	5.95	1.4	13.900	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
61	05.12.14	Tiếng Trung	3.45	4.35	5.75	1.35	14.900	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
62	05.12.17	Tiếng Trung	3.40	3.40	5.85	1.6	14.250	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
63	05.12.23	Tiếng Trung	2.60	4.05	5.25	1.45	13.350	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
64	05.12.27	Tiếng Trung	2.85	4.40	5.40	1.55	14.200	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
65	05.12.29	Tiếng Trung	3.80	3.60	5.65	1.4	14.450	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
66	05.12.39	Tiếng Trung	3.45	3.75	5.90	1.45	14.550	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
67	05.12.18	Tiếng Trung	1.65	3.80	6.30	1.25	13.000	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
68	05.12.15	Tiếng Trung	3.30	4.30	7.10	1.6	16.300	Nhì	THPT MẠC ĐÌNH CHI
69	05.12.09	Tiếng Trung	3.55	2.85	5.65	1.4	13.450	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
70	05.12.28	Tiếng Trung	1.90	3.55	6	1.3	12.750	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
71	05.12.31	Tiếng Trung	3.80	4.30	4.80	1.45	14.350	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
72	05.12.32	Tiếng Trung	2.50	4.10	6.55	1.6	14.750	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
73	05.13.11	Tiếng Nhật	4.20	4.20	5.40	1.3	15.100	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
74	05.13.22	Tiếng Nhật	3.90	3.90	5.85	1.35	15.000	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
75	05.13.24	Tiếng Nhật	2.30	2.70	5.10	1.1	11.200	K.Khích	THPT TRƯNG VƯƠNG
76	05.13.12	Tiếng Nhật	3.30	2.80	4	0.9	11.000	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
77	05.13.19	Tiếng Nhật	2.90	3.40	5.85	1.3	13.450	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
78	05.13.36	Tiếng Nhật	3.40	2.90	2.65	1	9.950	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
79	05.13.38	Tiếng Nhật	3	2.60	6.20	1.35	13.150	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
80	05.13.40	Tiếng Nhật	3.60	4.50	6.65	1.8	16.550	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
81	05.13.27	Tiếng Nhật	3.10	3.30	3.80	1.2	11.400	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

05-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
82	05.13.06	Tiếng Nhật	4	4.40	5.90	1.6	15.900	Nhì	THPT LÊ QUÝ ĐÔN
83	05.13.35	Tiếng Nhật	3.60	2.30	3.35	1.35	10.600	K.Khích	THPT TRƯNG VƯƠNG
84	05.13.01	Tiếng Nhật	4.15	4.10	5.20	0.9	14.350	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
85	05.13.03	Tiếng Nhật	3.45	4.50	5.35	1.3	14.600	Ba	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
86	05.13.13	Tiếng Nhật	3.60	2.50	3.70	1.4	11.200	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
87	05.13.14	Tiếng Nhật	3.40	2.35	4.65	1	11.400	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
88	05.13.17	Tiếng Nhật	4.60	3.80	5.40	1.2	15.000	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
89	05.13.23	Tiếng Nhật	3.60	2.90	2.50	0.9	9.900	K.Khích	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
90	05.13.29	Tiếng Nhật	3.80	4.15	5.25	1.6	14.800	Nhì	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG

Danh sách này gồm 90 thí sinh